

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST
Ngày 01-7-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Hương
2. Bà Hoàng Thị Bích Phượng.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cam Thị N - Sinh năm: 1997;

Địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Lào Cai- Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đoàn Văn M - Sinh năm: 1994;

Địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/4/2021 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng N tại phiên tòa, chị Cam Thị N trình bày:

Chị và anh Đoàn Văn M đăng ký kết hôn ngày 22/9/2015 tại UBND xã Sơn Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Anh, chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M mãi chơi, không quan tâm đến gia đình, bố mẹ hai bên đã khuyên bảo nhiều lần Nng anh không khắc phục được, cuộc sống không hạnh phúc. Anh, chị đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay, không còn quan tâm đến nhau, bản thân chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Tại bản tự khai ngày 23/4/2021, cũng N trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đoàn Văn M trình bày: Về ngày, tháng năm và nơi đăng ký kết hôn N chị N trình

bây là đúng sự thật. Quá trình chung sống thì anh, chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân. Anh xét thấy mâu thuẫn không thể khắc phục được nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị N và anh M đều xác nhận, anh chị có hai con chung là cháu Đoàn Minh K - Sinh ngày: 25/11/2016 và cháu Đoàn Minh Kh - Sinh ngày: 21/12/2020, hiện nay hai cháu phát triển bình thường. Chị N có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung vì hiện tại anh M đi làm xa không ở địa phương, chị yêu cầu anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Khôi là 1.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh M cũng trình bày ý kiến trong bản tự khai là nhất trí để chị N nuôi dưỡng cả hai con chung và anh đồng ý cấp dưỡng cho cháu Khôi theo yêu cầu của chị N.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị N và anh M đều xác nhận tự thỏa thuận chia tài sản chung, anh chị cũng không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định. Bị đơn đã đến Tòa án làm việc và có bản tự khai trình bày ý kiến. Tòa án đã nhiều lần tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải Nng anh M đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được về các vấn đề phải giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Cam Thị N khởi kiện xin ly hôn với anh Đoàn Văn M và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung khi ly hôn. Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại xã Sơn Hải, huyện Bảo Thắng. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh M là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, khi phát sinh mâu thuẫn thì không có giải pháp khắc phục, cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Anh M cũng nhất trí ly hôn, mâu thuẫn của anh chị đã được địa phương xác nhận là đúng sự thật, vì vậy việc chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh M là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị N và anh M đều xác nhận, anh chị có hai con chung là cháu Đoàn Minh K - Sinh ngày: 25/11/2016 và cháu Đoàn Minh Kh - Sinh ngày: 21/12/2020. Hiện tại hai cháu phát triển bình thường và đang sống cùng chị N. Chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung và yêu cầu anh M cấp

dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu K là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Khôi đủ 18 tuổi. Hiện tại chị có nhà riêng, có thu nhập được địa phương xác nhận là 6.000.000đồng/tháng đảm bảo điều kiện nuôi con.

Anh M cũng trình bày ý kiến tại bản tự khai là nhất trí để chị N nuôi dưỡng cả hai con chung, anh đồng ý cấp dưỡng cho cháu Khôi theo yêu cầu của chị N. Vì vậy cần giao cháu Đoàn Minh K và Đoàn Minh Kh cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Xét thấy đề nghị của chị N về việc yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Đoàn Minh Khôi là có căn cứ, phù hợp với mức thu nhập của anh M và phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Anh M có thu nhập bình quân được địa phương xác nhận là 6.000.000đồng/tháng. Do đó cần buộc anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Khôi là 1.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị N và anh M đều xác nhận tự thỏa thuận chia tài sản chung, anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Cam Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; anh Đoàn Văn M phải chịu tiền án phí cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử cho chị Cam Thị N ly hôn với anh Đoàn Văn M.

2. Về con chung: Xử giao cháu Đoàn Minh K - Sinh ngày: 25/11/2016 và cháu Đoàn Minh Kh - Sinh ngày: 21/12/2020 cho chị Cam Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi; Anh Đoàn Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Đoàn Minh K số tiền là 1.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu Đoàn Minh K đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Đoàn Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Chị Cam Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng Nng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002526 ngày 22/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Chị Cam Thị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đoàn Văn M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã S;
- Dương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

